

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2017/HSST

Ngày 27/11/2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến;
2. Bà Nguyễn Thị Hệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Là - Kiểm sát viên.

Ngày 27 /11/2017 tại Tòa án nhân dân thành phố H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2017/HSST ngày 06/11/2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2017/HSST-QĐ ngày 14/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quách Văn C**, sinh năm 1994.

HKTT và chỗ ở: Thôn R, xã S, huyện L, tỉnh Hưng Yên.

Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Quách Văn T, sinh năm 1964.

Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con lớn trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 30/5/2013 bị Tòa án nhân dân quận M, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/11/2013.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:

1. Anh Bùi Đăng T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tập thể Công ty Z, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Phạm Văn T2, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Phòng N, chung cư Q, phường G, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

3. Chị Nguyễn Thị Quỳnh A, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Phòng Y, chung cư Q, phường G, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Số X, đường P, phường G, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

2. Anh Trần Thế C, sinh năm 1992.

Địa chỉ: Số M, đường P, phường Q, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 03/8/2017 đến ngày 20/8/2017, Quách Văn C đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 03/8/2017, Quách Văn C một mình đi bộ lang thang trên các tuyến đường thuộc địa phận phường Đ, thành phố H xem ai có sơ hở gì thì trộm cắp tài sản. Khi đến trước cửa nhà số 3 đường W, phường Đ, thành phố H thấy có chiếc xe mô tô Honda Air Blade biển số 89B1 - 539.57 của anh Bùi Đăng T dựng ở vỉa hè. Quan sát xung quanh thấy không có người, C lại gần chiếc xe dùng tay phải cạy cốp xe lên, đưa tay trái vào trong cốp lấy 01 túi đựng hồ sơ bằng nilon rồi mang ra khu vực bãi đất trống cách chỗ dựng xe mô tô C vừa trộm cắp tài sản khoảng 40m trên đường W, kiểm tra bên trong túi có 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02239, 01 giấy phép xây dựng (bản C) số 233 ngày 06/7/2017 của UBND thành phố H cấp cho hộ anh Bùi Đăng T và số tiền 10.000.000 đồng. C lấy số tiền 10.000.000 đồng và bỏ lại túi đựng hồ sơ tại khu đất trống. C đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Sau khi bị mất tài sản, đến ngày 19/9/2017 anh T đến trình báo với Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và giao nộp 01 đĩa VCD có đoạn hình ảnh một nam thanh niên cạy cốp xe và trộm cắp tài sản của anh ngày 03/8/2017 tại trước cửa nhà số 3 đường W, phường Đ, thành phố H.

Ngày 29/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H truy tìm và quản lý 01 túi đựng hồ sơ bên trong có 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02239, 01 giấy phép xây dựng (bản C) số 233 ngày 06/7/2017 của UBND thành phố H cấp cho hộ anh Bùi Đăng T ở khu đất trống tiếp giáp với số nhà 23 đường W. Ngày 03/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H trả lại anh T tài sản trên. Anh T nhận lại tài sản và yêu cầu C hoàn trả lại anh số tiền 10.000.000 đồng đã trộm cắp.

Vụ thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 18/8/2017, Quách Văn C một mình đi bộ đến chung cư Q thuộc phường G, thành phố H, tỉnh Hưng Yên xem ai có sơ hở gì thì trộm cắp tài sản, C đi bộ vào cầu thang máy và lên tầng 6 của tòa nhà, quan sát thấy phòng N có đèn điện sáng, cửa mở hé không khóa. C vào bên trong phòng thấy không có người, quan sát thấy có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold để trên ghế ở phòng khách, bên cạnh là chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen của Anh Phạm Văn T2 để dưới sàn nhà ở ngay gần cửa ra vào. C lấy điện thoại

đi động và chiếc máy tính xách tay rồi đi ra cầu thang máy của tòa nhà xuống dưới và đi bộ ra quán Vegagame chơi điện tử. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, C mang chiếc máy tính trên đến cửa hàng số X, đường P, phường G, thành phố H bán cho anh Trần Văn H là chủ cửa hàng lấy 200.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ ngày 20/8/2017, C mang chiếc điện thoại trên đến cửa hàng Số M, đường P, phường Q, thành phố H bán cho anh Trần Thế C là chủ cửa hàng được 600.000 đồng. C đã tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Sau khi phát hiện bị mất các tài sản trên, ngày 08/9/2017, anh T2 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trình báo vụ việc.

Ngày 08/9/2017, anh H, anh C tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, bị hỏng màn hình và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold đã qua sử dụng.

Kết luận định giá tài sản cùng Biên bản định giá tài sản số 63 ngày 11/9/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, bị hỏng màn hình và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold đã qua sử dụng có tổng trị giá 5.820.000 đ.

Ngày 05/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại anh T2 toàn bộ những tài sản đã mất. Anh T2 nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Vụ thứ ba: Khoảng 03 giờ ngày 20/8/2017, một mình Quách Văn C đi bộ đến chung cư Q thuộc phường G, thành phố H xem ai có sơ hở gì thì trộm cắp tài sản. Khi đến khu chung cư Q, C đi vào cầu thang máy rồi đi lên tầng 6 của tòa nhà. Quan sát thấy phòng Y cửa mở hé không khóa, có ánh đèn điện. C đi vào bên trong phòng thấy những người trong phòng đều đã ngủ, C đã lấy các tài sản trong phòng gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olympianus màu vàng, 01 ví giả da hình chữ nhật, màu xanh (loại ví cầm tay của phụ nữ), bên trong ví có 02 nhẫn vàng tây, 01 lắc vàng tây, 01 dây chuyền vàng tây, 01 đăng ký xe mô tô cho xe biển số 89E1 - 186.86, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô (các giấy tờ này đều mang tên Nguyễn Thị Quỳnh A) và số tiền 1.330.000 đồng của chị Nguyễn Thị Quỳnh A ở phòng Y chung cư Q, phường G, thành phố H. Sau khi trộm cắp các tài sản trên, C đi ra cầu thang máy và đi bộ về quán Vegagame để chơi điện tử, khi đi đến khu vực cạnh bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên trên đường B, phường Đ, thành phố H, C kiểm tra ví rồi lấy 02 nhẫn vàng tây, 01 lắc vàng tây, 01 dây chuyền vàng tây và số tiền 1.330.000 đồng sau đó vứt chiếc ví cùng các giấy tờ trong ví qua bờ tường vào trong bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, C mang 02 nhẫn vàng tây, 01 lắc vàng tây đến cửa hàng vàng Ngọc T ở số S, đường P, phường Đ, thành phố H bán cho bà Nguyễn Thị T3 là chủ cửa hàng được 1.500.000 đồng. Toàn bộ số tiền trên C đã tiêu sài cá nhân còn lại 986.000 đồng. Đến 19 giờ 15 phút cùng ngày, C

đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đầu thú và giao nộp số tài sản đã trộm cắp còn lại.

Cùng ngày 20/8/2017, chị Nguyễn Thị Quỳnh A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H trình báo vụ việc và giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra 01 đĩa VCD ghi lại hình ảnh một nam thanh niên vào phòng Y của chị trộm cắp tài sản ngày 20/8/2017.

Kết luận định giá tài sản cùng Biên bản định giá tài sản số 61 ngày 23/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olympianus màu vàng, 01 ví giả da hình chữ nhật, màu xanh (loại ví cầm tay của phụ nữ), 01 dây chuyền vàng tây 1,17 chỉ loại 10k có tổng trị giá 11.816.000 đồng.

Đối với 02 nhẫn vàng tây và 01 lắc tay bằng vàng tây C bán cho bà T3 với giá 1.500.000 đồng. Ngày 20/8/2017, bà T3 đã gom cùng một số vàng vụn khác bán lại cho một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ) đến thu mua vàng vụn nên không thu hồi được. Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố H xác định không có cơ sở để định giá được số tài sản này. Chị Quỳnh A xác nhận không còn giữ các giấy tờ liên quan đến mua số vàng này và tự xác định trị giá số vàng này khoảng 1.500.000 đồng.

Ngày 29/8/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã trả lại chị Quỳnh A số tài sản bị C trộm cắp ngày 20/8/2017 mà Cơ quan điều tra đã thu hồi được. Chị Quỳnh A nhận lại tài sản và không yêu cầu, đề nghị gì khác về trách nhiệm dân sự đối với C.

Anh Trần Văn H, Trần Thế C không có yêu cầu, đề nghị gì về số tiền đã dùng để mua chiếc máy tính xách tay và điện thoại di động của C.

Quá trình điều tra, Quách Văn C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu ở trên.

Tại bản cáo trạng số: 71/QĐ-VKS-HS ngày 06/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H đã truy tố Quách Văn C về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo không thắc mắc nội dung bản cáo trạng và thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

- Đại diện VKSND thành phố H, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quách Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đề nghị tuyên phạt bị cáo tù 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 41; khoản 1 Điều 42 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 468, 584; 585; 589 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải hoàn trả lại anh Bùi Đăng T số tiền 10.000.000đ; Truy thu của bị cáo số tiền 2.644.000đ sung quỹ Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 03/8/2017 đến ngày 20/8/2017, Quách Văn C đã thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu sài:

Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 03/8/2017, tại trước cửa số nhà 3 đường W, phường Đ, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Quách Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 túi đựng hồ sơ bên trong có 01 bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 02239, 01 giấy phép xây dựng (bản C) số 233 ngày 06/7/2017 của UBND thành phố H cấp cho hộ anh Bùi Đăng T và số tiền 10.000.000 đồng của anh Bùi Đăng T.

Khoảng 02 giờ ngày 18/8/2017, tại phòng N chung cư Q, phường G, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Quách Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Asus màu đen, bị hỏng màn hình và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu gold đã qua sử dụng có tổng trị giá 5.820.000 đồng của anh Phạm Văn T2.

Khoảng 03 giờ ngày 20/8/2017, tại phòng Y chung cư Q, phường G, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Quách Văn C đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen - xanh, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng, 01 đồng hồ đeo tay nhãn hiệu Olympianus màu vàng, 01 ví giả da hình chữ nhật, màu xanh (loại ví cầm tay của phụ nữ), bên trong ví có 02 nhẫn vàng tây, 01 lắc vàng tây, 01 dây chuyền vàng tây, 01 đăng ký xe mô tô cho xe biển số 89E1 - 186.86, 01 chứng minh thư nhân dân, 01 giấy phép lái xe mô tô (các giấy tờ này đều mang tên Nguyễn Thị Quỳnh A) và số tiền 1.330.000 đồng của chị Nguyễn Thị Quỳnh A. Tổng trị giá tài sản C đã trộm cắp của chị Quỳnh A là 14.646.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản C đã trộm cắp là 30.466.000đ (*Ba mươi triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn*).

Hành vi như đã nêu trên của Quách Văn C đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đối với anh Trần Văn H, Trần Thế C, bà Nguyễn Thị T3 là những người đã mua máy tính xách tay, điện thoại, nhẫn vàng tây, lắc vàng tây, nhưng khi mua anh H, anh C, bà T3 không biết đây là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an, gây lo lắng cho quần chúng nhân dân. Trong một thời gian ngắn bị cáo đã thực hiện 03 hành vi trộm cắp tài sản, mỗi hành vi đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội nhiều lần được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị TAND quận Hai M, Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Điều này chứng tỏ bị cáo là kẻ coi thường pháp luật nên cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo sau này không tái phạm và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên có xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã đến Công an thành phố H đầu thú và giao nộp tài sản trộm cắp còn lại, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đối với số tiền 10.000.000đ bị cáo trộm cắp của anh T, bị cáo đã tiêu sài hết, anh T yêu cầu nên bị cáo phải hoàn trả anh T số tiền này.

Đối với số tiền 200.000đ của anh H và 600.000đ của anh C đã mua máy tính, điện thoại của bị cáo; số tiền 1.844.000đ bị cáo trộm cắp tiền, bán nhẫn và lắc vàng tây của chị Quỳnh A mà bị cáo đã sử dụng hết, đây là số tiền bị cáo có được do phạm tội mà có nhưng do anh H, anh C, chị Quỳnh A không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên sẽ truy thu của bị cáo để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 16 quy định về mức thu, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Quách Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Quách Văn C 02 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 20/8/2017.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41, khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; điểm b, c khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự.

- Buộc bị cáo Quách Văn C phải trả lại cho anh Bùi Đăng T số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

- Truy thu của bị cáo số tiền 2.644.000đ (*Hai triệu sáu trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*) sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh Bùi Đăng T có đơn yêu cầu thi hành án, cơ quan thi hành án ra quyết định thi hành án cho đến khi bị cáo thi hành xong khoản tiền phải trả và tiền truy thu trên, hàng tháng bị cáo phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 16 quy định về mức thu, miễn giảm, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm. Cộng bằng 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*) án phí.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- VKSND Tp H;
- Công an Tp H;
- C quyền địa phương.
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Chi cục THA dân sự Tp H;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lý

